

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 397/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2022

“V/v tranh chấp Ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Sơn Hùng
Ông Mai Minh Chánh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 297/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 234/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lâm Minh Tr, sinh năm 1983; nơi cư trú: khóm VB, thị trấn VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Bà Cao Thị Thùy T, sinh năm 1987; HKTT: khóm VB, thị trấn VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên lạc: ấp LT, xã OLV, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Lâm Minh Tr trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: ông và bà T quen biết và tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã OLV, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà T gây nợ nần, đến tháng 06/2020 thì bà T bỏ đi, vợ

chồng sống ly thân từ thời gian đó. Từ khi bỏ đi đến nay bà T không quay về để thăm con hay hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Nay nhận thấy tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà Cao Thị Thùy T.

Về con chung: ông bà có 02 con chung tên Lâm Cao M, sinh ngày 29/7/2013; Lâm Cao Nh, sinh ngày 10/3/2011. Hiện cháu Nh và cháu M đang sống với ông Tr, ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn bà Cao Thị Thùy T đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng bà không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của bà.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Minh Tr, cho ông Tr ly hôn với bà T. Ông bà có 02 con chung tên Lâm Cao M, sinh ngày 29/7/2013; Lâm Cao Nh, sinh ngày 10/3/2011, giao cháu M và cháu Nh cho ông Tr được tiếp tục nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà T, địa chỉ cư trú của bà T thuộc huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Ông Lâm Minh Tr và bà Cao Thị Thùy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng ông Tr có đơn xin vắng mặt, bà T thì vắng mặt không có lý do chính đáng tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr, bà T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Ông Tr và bà T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/9/2012 tại UBND xã OLV, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Nay cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn nên ông Tr yêu cầu được ly hôn với bà T.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T để bà thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay bà T vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như ông tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

[2.3] Qua xác minh thì địa phương xác định bà T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp LT, xã OLV, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, về tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn cụ thể giữa ông bà như thế nào thì địa phương không rõ. Hiện tại ông Tr và bà T không còn chung sống với nhau.

[2.4] Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhưng trên thực tế giữa ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, không còn sự thăm nom, chăm sóc lẫn nhau và không còn chung sống cùng nhau. Nay ông Tr yêu cầu ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn và ông từ chối việc Tòa án tiếp tục hòa giải cũng như xin vắng mặt khi xét xử cho thấy sự cương quyết trong việc yêu cầu ly hôn, bà T thì trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho ông bà hàn gắn lại với nhau nhưng bà T vắng mặt cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đến Tòa án, điều này chứng tỏ bà T không có thiện chí muốn hàn gắn đoàn tụ gia đình, không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của ông Tr. Như vậy cho thấy cuộc sống chung của ông bà không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của ông Tr với bà T là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Lâm Cao M, sinh ngày 29/7/2013; Lâm Cao Nh, sinh ngày 10/3/2011, cháu M và cháu Nh hiện đang sống với ông Tr. Khi ly hôn, ông Tr yêu cầu được nuôi cháu M và cháu Nh, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung. Bà T không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi con chung cũng như không đến Tòa án tham gia hòa giải nên không ghi nhận được ý kiến của bà T về việc nuôi con. Xét thấy, hiện cháu M và cháu Nh đang sống cùng ông Tr. Cháu M và cháu Nh cũng có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống với ông Tr điều này cũng phù hợp với quy định pháp luật, để đảm bảo việc ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cho con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là cháu M và cháu Nh cho ông Tr được tiếp tục nuôi dưỡng. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Tr không có yêu cầu.

[2.6] Ông Tr và các thành viên gia đình không được cản trở bà T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án

có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.7] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Minh Tr.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Lâm Minh Tr ly hôn với bà Cao Thị Thùy T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01/2010 cấp ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân xã OLV, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho ông Lâm Minh Tr và bà Cao Thị Thùy T không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông bà có 02 con chung tên Lâm Cao M, sinh ngày 29/7/2013; Lâm Cao Nh, sinh ngày 10/3/2011, cháu M và cháu Nh đang sống cùng ông Tr. Giao con chung là cháu M và cháu Nh cho ông Tr được tiếp tục nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Tr và các thành viên gia đình không được cản trở bà T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Lâm Minh Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005335 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Bà Cao Thị Thùy T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Ông Lâm Minh Tr và bà Cao Thị Thùy T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hường